

Phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh: So sánh nhận định giữa cán bộ quản lý và giáo viên

Đặng Thị Thúy Hằng

Email: danghangpbc12@gmail.com
Trưởng Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu
14 Nguyễn Thị Gạch, Khu phố 8, phường Đông Hưng,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Quan điểm xây dựng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32 đã đề cập đến quản lý chất lượng giáo dục phổ thông trong việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Để quản lý chất lượng hiệu quả, văn hóa chất lượng là công cụ/phương pháp không thể thiếu nhằm thực hiện triết lý cải tiến chất lượng liên tục và phát triển văn hóa chất lượng là điều kiện tất yếu để thực hiện thành công mô hình quản lý chất lượng đối với quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và góp phần thực hiện thành công hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông. Bài viết khảo sát, đánh giá và so sánh nhận định về nội dung bốn chức năng phát triển chất lượng (theo mô hình PDCA) giữa cán bộ quản lý và giáo viên trong các trường trung học cơ sở công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu khảo sát bằng bảng hỏi 161 cán bộ quản lý và 1.062 giáo viên, phỏng vấn 25 cán bộ quản lý và 37 giáo viên. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê từ nhận định của cán bộ quản lý và giáo viên về nội dung phát triển văn hóa chất lượng.

TỪ KHÓA: Phát triển, văn hóa chất lượng, trung học cơ sở, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Thành phố Hồ Chí Minh.

→ Nhận bài 30/5/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 14/6/2024 → Duyệt đăng 15/7/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410708>

1. Đặt vấn đề

Quan điểm xây dựng Chương trình Giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông có nêu: “Chương trình Giáo dục phổ thông là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lý chất lượng giáo dục phổ thông; đồng thời là cam kết của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông” [1]. Quan điểm trên đề cập đến quản lý chất lượng giáo dục phổ thông trong việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới để quản lý chất lượng nhất là quản lý chất lượng tổng thể (TQM). Văn hóa chất lượng là công cụ, phương pháp không thể thiếu nhằm thực hiện triết lý cải tiến chất lượng liên tục. Hơn nữa, hoạt động đảm bảo chất lượng được triển khai từ năm 2012 từ Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở

giáo dục thường xuyên [2]. Do vậy, phát triển văn hóa chất lượng là điều kiện tất yếu để thực hiện thành công mô hình quản lý chất lượng đối với quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và góp phần thực hiện thành công hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông. Bài viết tìm hiểu thực trạng phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua so sánh nhận định giữa cán bộ quản lý và giáo viên là hết sức cần thiết, làm cơ sở đề xuất các biện pháp phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở thiết thực và hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở

2.1.1. Khái niệm

Theo Crosby (1986), văn hóa chất lượng là mọi người trong cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về chất lượng; là mọi thành viên (từ người học đến cán bộ quản lý), mọi tổ chức (từ các phòng ban đến các tổ chức đoàn thể) đều biết công việc của mình thế nào là có chất lượng và đều làm theo yêu cầu chất lượng ấy; là hoạt động đảm bảo chất lượng được gắn với cuộc sống thường nhật của trường đại học và được xem là trách nhiệm chung của

tất cả các thành viên trong cộng đồng học thuật, cán bộ, nhân viên (cả về chuyên môn lẫn hành chính) và các sinh viên [3], [4], [5]; là một tiêu chuẩn văn hóa trong văn hóa tổ chức hay nói cách khác văn hóa chất lượng bổ sung một số giá trị chất lượng vào văn hóa tổ chức để tạo thêm sức mạnh và hỗ trợ văn hóa tổ chức hoàn thành sứ mệnh và mục tiêu của tổ chức [6]. Từ các quan niệm trên có thể thấy, văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở là nhận thức và hành động chất lượng của mọi thành viên trong nhà trường trong việc xây dựng môi trường giáo dục chất lượng (môi trường văn hóa, môi trường tự nhiên, môi trường học thuật, môi trường xã hội và môi trường nhân văn) phù hợp với chiến lược, mục tiêu của nhà trường; với lứa tuổi học sinh trung học cơ sở.

Theo Từ điển Tiếng Việt: “Phát triển” được hiểu là quá trình vận động, tiến triển theo hướng tăng lên. Ví dụ, phát triển văn hoá, phát triển xã hội,... [7]. Phát triển cần được hiểu là một quá trình tiến hóa, trong đó các chủ thể lãnh đạo và quản lý, bằng các chiến lược và chính sách thích hợp tạo ra, huy động và quản lý các nguồn lực nhằm đạt được những thành quả bền vững [8]. Từ các định nghĩa trên có thể hiểu, phát triển là một quá trình quan trọng của mọi tổ chức; trong đó chủ thể quản lý, bằng tư duy sáng tạo và các chiến lược, chính sách phù hợp với đặc điểm về lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tổ chức mình, tạo ra, huy động và quản lý các nguồn lực và con người nhằm đạt được những thành quả bền vững và được phân phối công bằng cho mọi thành viên trong tổ chức vì mục đích không ngừng nâng cao chất lượng.

Phát triển văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục được hiểu là quá trình kế thừa các giá trị văn hóa nhà trường, xây dựng và sáng tạo nên những giá trị văn hóa chất lượng đặc trưng trong nhà trường. Phát triển văn hóa chất lượng tiếp cận trong bài viết sử dụng chu trình PDCA (Plan (Lập kế hoạch) - Do (Triển khai) - Check (Kiểm tra, đánh giá) - Act (Cải tiến)) để quản lý chất lượng. Phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở là người quản lý sử dụng chu trình PDCA phát triển nhận thức và hành động chất lượng của mọi thành viên trong nhà trường trong việc xây dựng môi trường giáo dục chất lượng (môi trường văn hóa, môi trường tự nhiên, môi trường học thuật, môi trường xã hội và môi trường nhân văn) đáp ứng yêu cầu bên trong và thỏa mãn nhu cầu bên ngoài về chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2.1.2. Nội dung phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở

Từ khái niệm phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở, đồng thời dựa trên nghiên cứu của Lê Đức Ngọc và cộng sự (2012) đề xuất mô hình

văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục đại học gồm: môi trường văn hóa, môi trường tự nhiên, môi trường học thuật, môi trường xã hội và môi trường nhân văn [9], tác giả đề xuất nội dung phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở theo mô hình phát triển chất lượng PDCA phù hợp với trường trung học cơ sở gồm [10]:

- *Lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng (P)* theo các nội dung sau: 1) Phân tích, đánh giá SWOT (điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức) trong - ngoài nhà trường; 2) Xác định sứ mệnh, mục tiêu, chính sách chất lượng của nhà trường; 3) Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường văn hóa; 4) Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường tự nhiên; 5) Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường học thuật; 6) Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường xã hội; 7) Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường nhân văn; 8) Xác định rõ các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất, tài chính,...); 9) Xác định các phương thức và thời gian triển khai thực hiện; 10) Xác định rõ chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận/ thành viên trong nhà trường.

- *Triển khai (tổ chức, chỉ đạo)* xây dựng văn hóa chất lượng (D) theo các nội dung sau: 1) Phổ biến, tuyên truyền những chủ trương, chính sách về chất lượng đến mọi thành viên trong nhà trường; 2) Bồi dưỡng nhận thức chất lượng cho các thành viên trong nhà trường; 3) Phân định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân; 4) Triển khai xây dựng môi trường văn hóa; 5) Triển khai xây dựng môi trường tự nhiên; 6) Triển khai xây dựng môi trường học thuật; 7) Triển khai xây dựng môi trường xã hội; 8) Triển khai xây dựng môi trường nhân văn; 9) Chỉ đạo thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, phương thức xây dựng văn hóa chất lượng; 10) Chỉ đạo bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ xây dựng văn hóa chất lượng; 11) Chỉ đạo bảo đảm điều kiện tài chính hỗ trợ xây dựng văn hóa chất lượng; 12) Chỉ đạo bảo đảm điều kiện công nghệ thông tin hỗ trợ xây dựng văn hóa chất lượng; 13) Động viên, khuyến khích các thành viên làm việc có chất lượng; 14) Tạo điều kiện thuận lợi về không gian, thời gian và tài chính cho các thành viên trong trường; 15) Khen thưởng xứng đáng và kịp thời các cá nhân xuất sắc.

- *Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng (C)* theo các nội dung sau: 1) Xác định rõ tiêu chí kiểm tra, đánh giá nội dung xây dựng văn hóa chất lượng; 2) Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường văn hóa; 3) Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường tự nhiên; 4) Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường học thuật; 5) Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường xã hội; 6) Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường nhân văn; 7) Kiểm tra việc bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất; 8) Kiểm tra việc bảo đảm điều kiện về tài chính; 9) Kiểm tra việc bảo đảm điều kiện về công

nghệ thông tin; 10) Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kì; 11) Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch (nếu có) sau báo cáo định kì; 12) Đánh giá tổng kết hoàn thành kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng.

- *Cải tiến việc xây dựng văn hóa chất lượng (A)* theo các nội dung sau: 1) Cải tiến lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng; 2) Cải tiến tổ chức triển khai xây dựng văn hóa chất lượng; 3) Cải tiến kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng; 4) Cải tiến xây dựng môi trường văn hóa; 5) Cải tiến xây dựng môi trường tự nhiên; 6) Cải tiến xây dựng môi trường học thuật; 7) Cải tiến xây dựng môi trường xã hội; 8) Cải tiến xây dựng môi trường nhân văn; 9) Bổ sung, cập nhật các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa chất lượng; 10) Cải tiến chế độ khen thưởng; 11) Đầu tư, cải tiến điều kiện làm việc; 12) Đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất.

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

a. *Mục tiêu khảo sát:* Làm rõ thực trạng phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh.

b. *Nội dung khảo sát:* Gồm nhận thức của cán bộ quản lí và giáo viên về tầm quan trọng và nội dung phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh.

c. *Công cụ khảo sát:* Phiếu khảo sát và bản thông tin phỏng vấn được xây dựng bám sát khung lí thuyết nghiên cứu đã xây dựng.

d. *Chọn mẫu và địa bàn điều tra khảo sát:* Thành phố Hồ Chí Minh có 22 thành phố/quận/huyện. Trong nghiên cứu, tác giả chọn khảo sát bằng phiếu hỏi theo mẫu ngẫu nhiên thuận tiện các trường trung học cơ sở công lập ở các thành phố/quận/huyện tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp/đáp ứng mục đích nghiên cứu. Số liệu sau khi lọc và làm sạch dữ liệu như Bảng 1.

Số lượng phỏng vấn: 25 cán bộ quản lí và 37 giáo

Bảng 1: Số lượng khách thể khảo sát

STT	Quận/Huyện	Số lượng		
		Cán bộ quản lí	Giáo viên	Cộng
1	3	41	223	264
2	8	41	298	339
3	Tân Phú	22	183	205
4	Cần Giờ	31	166	197
5	7	6	40	46
6	12	4	47	51
7	Gò Vấp	2	28	30
8	Hóc Môn	3	19	22
9	Củ Chi	11	58	69
Tổng cộng:		161	1.062	1.223
Tỉ lệ:		13,2%	86,8%	100%

viên, hình thức phỏng vấn trực tiếp và gián tiếp (qua phiếu, điện thoại, mail...).

e. *Thang đo:* Sử dụng thang đo Likert 5 mức độ từ 1: Hoàn toàn không đồng ý/Không thực hiện/Kém đến 5: Hoàn toàn đồng ý/Rất thường xuyên/Tốt.

g. *Kiểm tra độ tin cậy của thang đo:* Độ tin cậy của thang đo được kiểm tra bằng tính toán Cronbach's Alpha có độ tin cậy từ 0.988 trở lên, hệ số tương quan biến tổng của các biến đều lớn hơn 0,3 [11].

2.3. So sánh nhận định giữa cán bộ quản lí và giáo viên về phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát, thống kê và tổng hợp từ ý kiến của 161 cán bộ quản lí và 1.062 giáo viên về thực trạng phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh được trình bày dưới đây:

Bảng 2: Ý kiến của cán bộ quản lí và giáo viên về tầm quan trọng của phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở

TT	Nội dung	Điểm trung bình		Sig. T-test	Khác biệt Điểm trung bình	Tổng hợp	
		Cán bộ quản lí	Giáo viên			Điểm trung bình	Mức độ
1	Là thành tố cốt lõi của hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường.	4,30	3,92	0,000	0,382	3,97	Đồng ý
2	Đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các tập thể và cá nhân trong các hoạt động của nhà trường.	4,29	3,93	0,000	0,359	3,98	Đồng ý
3	Giúp nhà trường lường trước các khó khăn trong việc xây dựng văn hóa chất lượng và chủ động định hướng giải quyết.	4,33	3,93	0,000	0,395	3,99	Đồng ý
4	Hỗ trợ nhà trường nâng cao nhận thức chất lượng giáo dục, tiến đến tự chủ và hội nhập giáo dục.	4,27	3,96	0,000	0,318	4,00	Đồng ý
Điểm trung bình chung		4,30	3,94			3,99	Đồng ý

2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lí và giáo viên về tầm quan trọng của phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở

Kết quả khảo sát, thống kê từ ý kiến của 1.223 cán bộ quản lí, và giáo viên về tầm quan trọng của phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở được trình bày trong Bảng 2 cho thấy, cán bộ quản lí đánh giá ở mức độ “Hoàn toàn đồng ý”, giáo viên đánh giá ở mức độ “Đồng ý” và khác biệt điểm trung bình giữa cán bộ quản lí và giáo viên từ 0,318 đến 0,395. điểm trung bình chung tổng hợp là 3,99 ở mức độ “Đồng ý” (xem Bảng 2).

Kiểm định hai mẫu độc lập sự khác biệt các nội dung về tầm quan trọng của phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở giữa cán bộ quản lí và giáo viên cho thấy mức ý nghĩa Sig. Levene’s Test của bốn nội dung khảo sát đều < 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,001 đến 0,008) nên phương sai giữa 2 đối tượng có sự khác nhau và mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) của bốn nội dung khảo sát đều < 0,05 (mức ý nghĩa 0,000) (xem Bảng 2). Do vậy, ý kiến đánh giá của cán bộ quản lí và giáo viên về tầm quan trọng của phát triển văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

2.3.2. Thực trạng lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng

Kết quả khảo sát, thống kê về thực trạng lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng ở Bảng 3 cho thấy, cán

bộ quản lí và giáo viên đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện ở mức độ “Khá” các nội dung lập kế hoạch. cán bộ quản lí và giáo viên đánh giá các nội dung có điểm trung bình khá tương đồng. Phòng vấn cán bộ quản lí và giáo viên cho rằng: “Lập kế hoạch xây dựng môi trường văn hóa được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và giá trị văn hóa nhà trường, phát triển môi trường tự nhiên dựa trên các mục tiêu và tiêu chí đã được đề ra, việc lập kế hoạch môi trường tự nhiên được thảo luận, thống nhất và tính toán, mảng xanh trong trường được xây dựng ngày càng nhiều như cây cảnh, hồ cá, vườn hoa và tổ khoa học tự nhiên phát động học sinh tham gia chăm sóc, định hướng để các em có ý thức bảo vệ môi trường”.

Kiểm định T-test 2 mẫu độc lập sự khác biệt về đánh giá hiệu quả lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng giữa cán bộ quản lí và giáo viên cho thấy mức ý nghĩa Sig. Levene’s Test của 10 nội dung khảo sát đều > 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,056 đến 0,366). Trong đó, nội dung 8 có mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) là 0,070 > 0,05. Do vậy, nội dung 8 không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về ý kiến đánh giá giữa cán bộ quản lí và giáo viên. 09 nội dung còn lại đều có mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) < 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,016 đến 0,048). Do vậy, ý kiến đánh giá về 09 nội dung của lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa cán bộ quản lí và giáo viên. Tóm lại, cán bộ quản lí và giáo viên đánh giá lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất

Bảng 3: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên về mức độ và hiệu quả lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng

TT	Nội dung	Mức độ		Hiệu quả				Tổng hợp	Mức độ
		Điểm trung bình		Sig. T-test	Khác biệt Điểm trung bình	Điểm trung bình	Mức độ		
		Cán bộ quản lí	Giáo viên						
1	Phân tích, đánh giá SWOT (điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức) trong - ngoài nhà trường	3,96	3,86	4,04	3,86	0,033	0,179	3,88	Khá
2	Xác định sứ mệnh, mục tiêu, chính sách chất lượng của nhà trường	4,05	3,92	4,11	3,91	0,016	0,199	3,93	Khá
3	Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường văn hóa	4,05	3,92	4,11	3,92	0,029	0,183	3,95	Khá
4	Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường tự nhiên	4,01	3,92	4,09	3,92	0,044	0,167	3,94	Khá
5	Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường học thuật	4,06	3,91	4,09	3,92	0,048	0,165	3,94	Khá
6	Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường xã hội	4,07	3,94	4,10	3,92	0,028	0,184	3,94	Khá
7	Xây dựng chuẩn chất lượng về môi trường nhân văn	4,06	3,94	4,12	3,93	0,022	0,190	3,95	Khá
8	Xác định rõ các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất, tài chính,...)	4,05	3,94	4,09	3,94	0,070	0,150	3,96	Khá
9	Xác định các phương thức và thời gian triển khai thực hiện	4,02	3,94	4,11	3,93	0,036	0,174	3,95	Khá
10	Xác định rõ chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận/thành viên trong nhà trường	4,07	3,94	4,12	3,94	0,033	0,177	3,96	Khá
Điểm trung bình chung		4,04	3,92	4,10	3,92			3,94	Khá

lượng ở mức độ “Khá”. Kết quả kiểm định T-test cho thấy, ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về 9/10 nội dung của lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng có sự khác biệt (xem Bảng 3). Do vậy, nghiên cứu cần đề xuất biện pháp nhằm đổi mới kế hoạch hóa xây dựng văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở.

2.3.3. Thực trạng triển khai (tổ chức, chỉ đạo) xây dựng văn hóa chất lượng

Kết quả khảo sát, thống kê về thực trạng triển khai xây dựng văn hóa chất lượng ở Bảng 4 cho thấy, cán bộ quản lý đánh giá mức độ thực ở mức độ “Rất thường xuyên” của hầu hết các nội dung, giáo viên đánh giá ở mức độ “Thường xuyên”; về hiệu quả thực hiện, cán bộ quản lý đánh giá ở mức độ “Tốt” các nội dung và giáo viên đánh giá ở mức độ “Khá” các nội dung. Điểm trung bình giữa các nội dung của từng đối tượng khảo sát không có sự chênh lệch đáng kể. Phòng vấn cán bộ

quản lý và giáo viên cho rằng: “Trường tổ chức các hoạt động như các buổi giao lưu văn hóa cho học sinh có dịp thể hiện tài năng và sáng tạo, triển khai trồng cây xanh, thực hiện các biện pháp giảm ô nhiễm môi trường, môi trường học thuật tốt giúp học sinh đạt được sự quan tâm, hứng thú và sự tự tin trong việc học tập”.

Kiểm định T-test sự khác biệt hai mẫu độc lập đánh giá hiệu quả triển khai xây dựng văn hóa chất lượng giữa cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy mức ý nghĩa Sig. Levene’s Test của 15 nội dung khảo sát đều > 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,065 đến 0,465), trong đó, nội dung 03 gồm các nội dung 7 (0,059), 8 (0,051) và 11 (0,057) có mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) > 0,05. Do vậy, các nội dung 7, 8 và 11 không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về ý kiến đánh giá giữa cán bộ quản lý và giáo viên. 12 nội dung còn lại đều có mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) < 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,018 đến 0,049) nên ý kiến về 12 nội dung còn lại của triển khai xây dựng văn hóa chất

Bảng 4: Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ và hiệu quả triển khai xây dựng văn hóa chất lượng

TT	Nội dung	Mức độ		Hiệu quả				Tổng hợp	
		Điểm trung bình		Sig. T-test	Khác biệt Điểm trung bình	Điểm trung bình		Mức độ	
		Cán bộ quản lý	Giáo viên			Cán bộ quản lý	Giáo viên		Điểm trung bình
1	Phổ biến, tuyên truyền những chủ trương, chính sách về chất lượng đến mọi thành viên trong nhà trường.	4,22	4,10	4,29	4,11	0,026	0,181	4,13	Khá
2	Bồi dưỡng nhận thức chất lượng cho các thành viên trong nhà trường văn hóa chất lượng.	4,23	4,10	4,29	4,10	0,018	0,195	4,12	Khá
3	Phân định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân.	4,24	4,12	4,30	4,12	0,023	0,184	4,14	Khá
4	Triển khai xây dựng môi trường văn hóa.	4,22	4,12	4,29	4,12	0,036	0,169	4,14	Khá
5	Triển khai xây dựng môi trường tự nhiên.	4,20	4,12	4,29	4,11	0,030	0,175	4,13	Khá
6	Triển khai xây dựng môi trường học thuật.	4,18	4,11	4,26	4,09	0,037	0,171	4,11	Khá
7	Triển khai xây dựng môi trường xã hội.	4,19	4,12	4,25	4,10	0,059	0,153	4,12	Khá
8	Triển khai xây dựng môi trường nhân văn.	4,23	4,12	4,27	4,11	0,051	0,158	4,13	Khá
9	Chỉ đạo thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, phương thức xây dựng văn hóa chất lượng.	4,23	4,12	4,30	4,11	0,018	0,190	4,14	Khá
10	Chỉ đạo bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ xây dựng văn hóa chất lượng	4,21	4,12	4,27	4,10	0,045	0,163	4,13	Khá
11	Chỉ đạo bảo đảm điều kiện tài chính hỗ trợ xây dựng văn hóa chất lượng.	4,21	4,12	4,27	4,11	0,057	0,154	4,13	Khá
12	Chỉ đạo bảo đảm điều kiện công nghệ thông tin hỗ trợ xây dựng văn hóa chất lượng.	4,22	4,11	4,27	4,11	0,048	0,159	4,13	Khá
13	Động viên, khuyến khích các thành viên làm việc có chất lượng.	4,23	4,12	4,29	4,12	0,035	0,170	4,14	Khá
14	Tạo điều kiện thuận lợi về không gian, thời gian và tài chính cho các thành viên trong trường.	4,23	4,12	4,27	4,11	0,049	0,159	4,13	Khá
15	Khen thưởng xứng đáng và kịp thời các cá nhân xuất sắc.	4,20	4,12	4,30	4,12	0,023	0,182	4,14	Khá
	Điểm trung bình chung	4,22	4,12	4,28	4,11			4,13	Khá

lượng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa cán bộ quản lý và giáo viên. Tóm lại, cán bộ quản lý đánh giá hiệu quả triển khai (tổ chức, chỉ đạo) xây dựng văn hóa chất lượng ở mức độ “Tốt”, giáo viên đánh giá ở mức độ “Khá”. Kết quả kiểm định T-test cho thấy ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về 12/15 nội dung triển khai xây dựng văn hóa chất lượng có sự khác biệt (xem Bảng 4). Do vậy, nghiên cứu cần đề xuất biện pháp nhằm phát huy năng lực triển khai (tổ chức, chỉ đạo) xây dựng văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở.

2.3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng

Kết quả khảo sát, thống kê về thực trạng kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng ở Bảng 5 cho thấy của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ thực hiện không có sự chênh lệch đáng kể. Về hiệu quả thực hiện, có sự chênh lệch về ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên, cán bộ quản lý đánh giá ở mức độ “Tốt”, giáo viên đánh giá ở mức độ “Khá”. Mức độ đánh giá chung của cán bộ quản lý và giáo viên về hiệu quả thực hiện là mức độ “Khá”. Phòng vấn cán bộ quản lý và giáo viên cho rằng: “Thực hiện các phương pháp đánh giá như khảo sát ý kiến học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên để xác định những điểm mạnh và điểm cần

phải cải thiện, kiểm tra đánh giá thực hiện thông qua việc theo dõi các chỉ số môi trường và đồng thời đưa ra các biện pháp cải tiến, phát triển môi trường văn hoá được kiểm tra - đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau” (xem Bảng 5).

Kiểm định sự khác biệt của hai mẫu độc lập giữa cán bộ quản lý và giáo viên bằng kiểm định T-test về đánh giá hiệu quả thực hiện kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng cho thấy mức ý nghĩa Sig. Levene’s Test của 12 nội dung khảo sát đều > 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,085 đến 0,612), trong đó, nội dung 7 (0,090) có mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) > 0,05 nên nội dung 7 không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về ý kiến đánh giá giữa cán bộ quản lý và giáo viên. 11 nội dung còn lại đều có mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) < 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,012 đến 0,035). Do vậy, ý kiến giữa cán bộ quản lý và giáo viên về 11 nội dung còn lại có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Tóm lại, ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về hiệu quả thực hiện kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng có sự chênh lệch mức độ “Tốt” và “Khá”; kết quả kiểm định T-test giữa cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy có sự khác biệt ở 11/12 nội dung kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng (xem Bảng 5). Do đó, nghiên cứu cần đề xuất biện pháp tăng cường kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở.

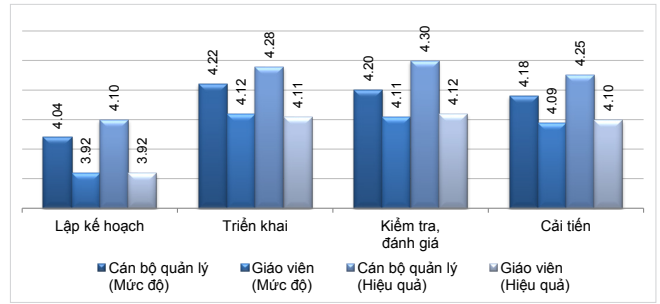
Bảng 5: Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ và hiệu quả kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng

TT	Nội dung	Mức độ		Hiệu quả		Sig. T-test	Khác biệt Điểm trung bình	Tổng hợp	
		Điểm trung bình		Điểm trung bình				Điểm trung bình	Mức độ
		Cán bộ quản lý	Giáo viên	Cán bộ quản lý	Giáo viên				
1	Xác định rõ tiêu chí kiểm tra, đánh giá nội dung xây dựng văn hóa chất lượng.	4,19	4,09	4,29	4,10	0,017	0,195	4,12	Khá
2	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường văn hóa.	4,19	4,09	4,31	4,11	0,012	0,203	4,13	Khá
3	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường tự nhiên.	4,22	4,10	4,29	4,11	0,025	0,179	4,13	Khá
4	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường học thuật.	4,19	4,11	4,30	4,11	0,017	0,192	4,14	Khá
5	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường xã hội.	4,20	4,11	4,28	4,11	0,035	0,171	4,13	Khá
6	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường nhân văn.	4,20	4,11	4,32	4,12	0,013	0,201	4,15	Khá
7	Kiểm tra việc bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất.	4,20	4,11	4,25	4,12	0,090	0,137	4,14	Khá
8	Kiểm tra việc bảo đảm điều kiện về tài chính.	4,19	4,11	4,30	4,13	0,028	0,177	4,15	Khá
9	Kiểm tra việc bảo đảm điều kiện về công nghệ thông tin.	4,21	4,10	4,30	4,12	0,031	0,175	4,15	Khá
10	Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kì.	4,22	4,13	4,31	4,13	0,027	0,177	4,16	Khá
11	Bổ sung, điều chỉnh kế hoạch (nếu có) sau báo cáo định kì.	4,22	4,11	4,30	4,12	0,026	0,180	4,14	Khá
12	Đánh giá tổng kết hoàn thành kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng.	4,22	4,12	4,30	4,13	0,026	0,179	4,15	Khá
Điểm trung bình chung		4,20	4,11	4,30	4,12			4,14	Khá

2.3.5. Thực trạng cải tiến việc xây dựng văn hóa chất lượng

Kết quả đánh giá từ cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ thực hiện không có sự chênh lệch đáng kể, về hiệu quả thực hiện có sự chênh lệch giữa cán bộ quản lý và giáo viên ở mức độ “Tốt” và “Khá” tương ứng. Mức độ đánh giá chung của cán bộ quản lý và giáo viên về hiệu quả thực hiện có điểm trung bình là 4,12 ở mức độ “Khá” (xem Bảng 6). Phòng vấn cán bộ quản lý và giáo viên cho rằng: “Cải tiến, tuyên truyền và giáo dục về bảo vệ môi trường, một số điểm cần cải thiện như: Tăng cường sự quan tâm của học sinh trong các hoạt động xã hội và tăng cường sự hỗ trợ, đồng hành của gia đình và xã hội trong quá trình phát triển môi trường nhân văn”.

Kiểm định T-test sự khác biệt hai mẫu độc lập đánh giá hiệu quả cải tiến việc dựng văn hóa chất lượng giữa cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy mức ý nghĩa Sig. Levene’s Test của 12 nội dung khảo sát đều > 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,403 đến 0,957). Trong đó, có 08 nội dung gồm: 1 (0,148), 6 (0,096), 7 (0,137), 8 (0,068), 9 (0,089), 10 (0,068), 11 (0,074) và 12 (0,155) có mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) > 0,05. Vì vậy, các nội dung 1, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về ý kiến đánh giá giữa cán bộ quản lý và giáo viên. 04 nội dung còn lại đều có mức ý nghĩa Sig. (2-tailed) < 0,05 (mức ý nghĩa từ 0,023 đến 0,044) nên ý kiến về 04 nội dung còn lại của cải tiến việc xây dựng văn hóa chất lượng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê



Biểu đồ 1: Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ và hiệu quả phát triển văn hóa chất lượng

giữa cán bộ quản lý và giáo viên. Tóm lại, cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá về cải tiến việc xây dựng văn hóa chất lượng có sự chênh lệch về hiệu quả thực hiện ở mức độ “Tốt” và “Khá” tương ứng. Kết quả kiểm định T-test ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên có sự khác biệt của 4/12 nội dung cải tiến việc xây dựng văn hóa chất lượng (xem Biểu đồ 1). Do đó, nghiên cứu cần đề xuất biện pháp chú trọng cải tiến việc xây dựng văn hóa chất lượng trong trường trung học cơ sở.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đưa ra bức tranh tổng thể về phát triển văn hóa chất lượng trong các trường trung học cơ sở công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh từ nhìn nhận của cán bộ quản lý và giáo viên. Đánh giá của cán bộ

Bảng 6: Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về mức độ và hiệu quả cải tiến việc xây dựng văn hóa chất lượng

TT	Nội dung	Mức độ		Hiệu quả		Sig. T-test	Khác biệt Điểm trung bình	Tổng hợp	
		Điểm trung bình		Điểm trung bình				Điểm trung bình	Mức độ
		Cán bộ quản lý	Giáo viên	Cán bộ quản lý	Giáo viên				
1	Cải tiến lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng.	4,18	4,07	4,20	4,09	0,148	0,117	4,10	Khá
2	Cải tiến tổ chức triển khai xây dựng văn hóa chất lượng.	4,18	4,08	4,27	4,08	0,023	0,185	4,11	Khá
3	Cải tiến kiểm tra, đánh giá việc xây dựng văn hóa chất lượng.	4,19	4,08	4,27	4,10	0,036	0,166	4,12	Khá
4	Cải tiến xây dựng môi trường văn hóa.	4,17	4,09	4,25	4,09	0,044	0,162	4,11	Khá
5	Cải tiến xây dựng môi trường tự nhiên.	4,16	4,08	4,27	4,09	0,023	0,182	4,12	Khá
6	Cải tiến xây dựng môi trường học thuật.	4,17	4,09	4,24	4,11	0,096	0,133	4,13	Khá
7	Cải tiến xây dựng môi trường xã hội.	4,20	4,09	4,23	4,11	0,137	0,118	4,13	Khá
8	Cải tiến xây dựng môi trường nhân văn.	4,18	4,09	4,25	4,11	0,068	0,146	4,13	Khá
9	Bổ sung, cập nhật các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa chất lượng.	4,19	4,10	4,24	4,11	0,089	0,136	4,12	Khá
10	Cải tiến chế độ khen thưởng.	4,16	4,09	4,25	4,11	0,068	0,146	4,13	Khá
11	Đầu tư, cải tiến điều kiện làm việc.	4,16	4,10	4,25	4,11	0,074	0,143	4,12	Khá
12	Đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất.	4,18	4,09	4,22	4,10	0,155	0,115	4,12	Khá
Điểm trung bình chung		4,18	4,09	4,25	4,10			4,12	Khá

quản lý và giáo viên khá tích cực, ở mức độ “Khá” và có điểm trung bình phần lớn trên 4,00. Trong đó, nhận định của cán bộ quản lý cao hơn giáo viên. So sánh nhận định về phát triển văn hóa chất lượng giữa cán bộ quản lý và giáo viên bằng kiểm định T-test cho thấy tầm quan trọng của phát triển văn hóa chất lượng và nội dung phát triển văn hóa chất lượng đều có nội dung có sự

khác biệt có ý nghĩa thống kê. Với kết quả nghiên cứu này, các trường trung học cơ sở tham khảo, lựa chọn nội dung phát triển văn hóa chất lượng phù hợp để định hướng phát triển văn hóa chất lượng bên trong, đặc biệt là tạo sự đồng thuận trong nhận thức chất lượng giữa cán bộ quản lý và giáo viên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (23/11/2012), *Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- [3] Crosby, P. B, (1986), *Running Things - The art of making things happen*, New York: McGraw Hill.
- [4] Lê Đức Ngọc, (2008), *Xây dựng văn hóa chất lượng: Tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng*, Trung tâm Kiểm định Đo lường và Đánh giá chất lượng giáo dục (CAMEEQ), Hà Nội.
- [5] Lewis, R, (22-24/02/2012), *Văn hóa chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học*, Báo cáo tập huấn Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và văn hóa chất lượng bên trong các trường đại học, Vinh.
- [6] Đỗ Đình Thái, (2018), *Mối quan hệ giữa hoạt động đảm bảo chất lượng và sự hình thành văn hóa chất lượng trong trường đại học: so sánh đại học công lập và đại học tư thục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Hoàng Phê (chủ biên), (2003), *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.
- [8] Bùi Đình Thanh, (2015), *Về khái niệm phát triển*, Viện Nghiên cứu Truyền thông và Phát triển, <http://tadri.org/vi/news/Tin-tuc/VE-KHAI-NIEM-PHAT-TRIEN-199/>.
- [9] Lê Đức Ngọc - Trịnh Thị Vũ Lê - Nguyễn Thị Ngọc Xuân, (2012), *Bàn về mô hình văn hóa chất lượng cơ sở giáo dục đại học*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, 34, tr.52-55.
- [10] Lê Đức Ngọc, Trịnh Thị Vũ Lê và Nguyễn Thị Ngọc Xuân, (2012), *Bàn về mô hình văn hóa chất lượng cơ sở giáo dục đại học*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, 34, tr.52-55.
- [11] Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, tập 1, NXB Hồng Đức.

DEVELOPING QUALITY CULTURE IN PUBLIC LOWER-SECONDARY SCHOOLS IN HO CHI MINH CITY: COMPARISON OF JUDGMENTS BETWEEN MANAGERS AND TEACHERS

Dang Thi Thuy Hang

Email: danghangpbc12@gmail.com
Phan Boi Chau Secondary School
14 Nguyen Thi Gach, Quarter 8,
Dong Hung ward, District 12,
Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *The quality management of general education in implementing the new General Education Curriculum is emphasized in the viewpoint of building the 2018 General Education Curriculum in Circular No.32. For effective quality management, quality culture is an indispensable tool/method to implement the philosophy of continuous quality improvement, and developing a quality culture is a crucial condition for successful implementation of the quality management model for the process of implementing the 2018 General Education Curriculum and contributing to the successful implementation of general education quality accreditation activities. This article evaluates and compares opinions between managers and teachers on the items of four quality development functions (according to the PDCA model) in public lower-secondary schools in Ho Chi Minh City. Data are collected from 161 managers and 1,062 teachers through questionnaires, alongside interviews with 25 managers and 37 teachers. Research results show a statistically significant difference between the opinions of managers and teachers on the functions of quality culture development.*

KEYWORDS: Development, quality culture, lower-secondary school, the 2018 General Education Curriculum, Ho Chi Minh City.